



DỊCH HỌC ĐƯỜNG
TÂM THÀNH
DỊCH LÝ VIỆT NAM

DỊCH LÝ BẢO TIN

(Trình độ Cơ Bản)



Tiệm



Vị Tế



Gia Nhân

LƯU HÀNH NỘI BỘ

Tháng 4/2019

PHÉP XEM QUÊ

[...] Mỗi vật đều có một thân hình, mỗi thân hình đều có Âm Dương, mới hay muôn vật cũng đủ như ta vậy. Một quê ta đã trang xong là 6 vạch, thành 6 vạch là thành một quái khí, thì ví như là một trạng thái, một cảnh huống, một sự kiện, một khí vật, một vận thế ... Rồi tùy sức thông minh của mỗi người, hiểu được muôn mặt là nhờ có được đạo biến thông. Biến thông được là nhờ ở lòng vô tư, vô tư có được là nhờ ở tu tâm dưỡng tánh. Càng tu tâm thời đức thần minh càng tỏ rạng, có thể thấu suốt muôn trùng.

Muốn thấu suốt muôn trùng, trước phải học biết cho rõ ý nghĩa của quê cho tường tận, nếu chưa hiểu ý nghĩa của quê thì còn trông mong gì học Dịch nữa. Người đời sở dĩ không học được Dịch là tại chưa hiểu rõ ràng ý nghĩa của từng quê một, mà đã muốn đi sâu vào trong, rốt cuộc sẽ mất lòng tự tin, mất lý, mất đường lối mà đâm ra chán nản cũng nên.

[...] Sở dĩ xem Dịch phải biết biến thông là vì cái lý trong cõi Trời Đất bao la có đến muôn trùng sự vật không kể xiết mà chỉ thu gọn vào có hai chữ Âm Dương. Nghĩa Âm Dương ấy đã chuyển sang thành vạch đứt vạch liền thời hai vạch Âm Dương ấy dĩ nhiên chứa chấp muôn tính bao hàm vạn nẻo vạn loài.

[...] Trong khi chờ đợi sự chung sức góp công nghiên cứu nền Dịch lý và chờ đợi cho có đầy đủ phương tiện xuất bản một quyển sách khác đặc biệt của nhà nghiên cứu nói rộng về ý nghĩa của quê, tôi xin kính hiến quý vị bấy nhiêu điều lệ mà tôi xét rằng: là việc rất cần phải có trên bước đường sơ học Âm Dương, là một quyết lệ của Kinh Dịch thể theo Cụ Thiệu Nghiêu Phu đời nhà Tống bên Tàu, mà phát minh ra thêm, theo sự đã nghiên cứu của tôi trong chín năm. Nay công bố lên quyết lệ này có nghĩa là công nhận thuyết lý của Cụ Thiệu Nghiêu Phu, tức là thuyết lý của Cụ Thiệu Khang Tiết, sống lại trong tinh thần Dân tộc Á Đông vậy.

Canh Tý Niên, Tiêt Lập Thu, Giáp Tuất Nhậ (1960)

XUÂN PHONG Dịch học sĩ

Nhóm Âm Dương Học TỪ THANH – HÒA HƯNG SÀI GÒN

(Trích “Quy Tắc Học Dịch” của Thầy Xuân Phong trong quyển DỊCH KINH ĐẠI TOÀN, bản dịch của Từ Thanh Nguyễn Văn Phúc.
Việt Nam Dịch Lý Hội xuất bản, Saigon.)

LỜI NÓI ĐẦU

Nhịp sống đương đại rất hối hả và tất bật..., thật là vất vả cho những ai có niềm đam mê Dịch Lý Việt Nam, vừa phải lo mưu sinh vừa lại gắng công nghiên cứu. Trong bối cảnh đó, ngõ hầu giúp các bạn học viên dễ dàng tiếp thu môn học này cũng như có thể rút ngắn thời gian nghiên cứu, tôi – *Tâm Thanh* Dịch học sĩ mạn phép trích lược từ bộ Kinh Dịch Xưa và Nay của Ân sư *Nam Thanh* Phan Quốc Sử, biên soạn lại thành tập tài liệu này. Cũng chính vì vậy, trong khuôn khổ tập tài liệu này chỉ có thể cung cấp cho các bạn học viên những kiến thức cơ bản nhất, các bạn cần phải tự trang bị thêm cho mình một bộ Kinh Dịch Xưa và Nay (gồm 3 quyển) để có thể nghiên cứu sâu hơn, đầy đủ hơn về các vấn đề đã được giới thiệu trong tập tài liệu này.

Giá trị của phân khoa Chiêm Nghiệm Lý Dịch này vừa có tính cách phản ánh được phần nào của lịch sử quá trình phát triển văn minh Dịch Lý Việt Nam, vừa có tính cách biện minh hùng hồn cụ thể và tối hậu Chân Lý tuyệt đối và muôn đời là *Lý Dịch*, là *Âm Dương Đồng Nhi Dị Tiên Hậu Thiên Trí Tri Ý Thức*.

Nó thừa sức mạnh hóa giải tối đa mọi hoài nghi, thắc mắc..., về mọi vấn đề lớn hay nhỏ, đơn giản hay phức tạp..., thuộc mọi lĩnh vực bất kể Đạo lý hay Khoa học, Hữu hình hay Vô hình..., trong mọi thời đại bất kể Quá Khứ, Hiện Tại, Vị Lai của nhân loại.

Nó không phải chỉ là cái hay của một Khoa học Huyền bí hay một ngành Khoa học nào, mà nó là Khoa học Siêu đẳng, là Khoa học Tổng tập của Nhân thế, mới chào đời.

Nó vượt cả Niềm Tin, Đức Tin, tin tưởng cũng bị, không tin tưởng cũng bị. Có ý muốn Con Người hay không có ý muốn cũng đều bị Biến Động, Biến Đổi, Biến Hóa. Ý muốn của muôn loài vạn vật, Ý muốn của Thiên Địa Quỷ Thần cũng không thoát được. Bởi vì khoa này vốn bắt nguồn từ lúc chưa có Thiên Địa Quỷ Thần, tức Vô Cực làm căn bản, làm đường đi dĩ nhiên của Tạo Hóa: *Biến Hóa Luật*.

Thế sự Đạo lý có thể nhờ đó mà Khai nguyên muôn vật, thánh nhân có thể lấy đó mà làm Thủy Tổ muôn đời Đạo thuật và làm nên công vụ cho thiên hạ.

Đạo học cao thâm, ai thi nấy đổ, dù cho thầy có giỏi đến mức nào đi nữa mà trò không chuyên tâm rèn luyện cũng không thể đỗ đạt. Hôm nay các bạn đã có được bí kiếp nhưng để luyện thành tuyệt kỹ đòi hỏi các bạn phải đủ kiên nhẫn và can đảm tự mình dần thân vào Đạo cả của Vũ Trụ.

Tâm Thanh căn bút.

CHIÊM NGHIỆM LÝ DỊCH LÀ GÌ?

I. LÝ DỊCH LÀ GÌ?

Lý: là Lý lẽ, là Lý do, là Lộ giới, là Căn gốc để Vạn vật dù là ở trạng thái Vô hay Hữu tồn tại, sống động được.

Dịch: là Sống động, là Động tĩnh, là Đổi mới, là quá trình Cầu tạo Hoá thành, là Biến hoá, là Đồng Dị, là Âm Dương.

Lý Dịch: là Lý lẽ của sự Biến hoá trong Vũ trụ Vô Hữu, là mẫu số chung của mọi sự biến hoá trong tự nhiên.

II. CHIÊM NGHIỆM LÝ DỊCH LÀ GÌ?

Chiêm nghiệm: thí nghiệm xem xét và chứng đạt.

Chiêm nghiệm Lý Dịch: là kiểm tra tính xác thực của Lý Dịch, kiểm tra cái Lý của sự Biến hoá xem nó đúng hay sai, là làm bài toán thử quy luật của tự nhiên hay nói cách khác là của Tạo hoá.

CHIÊM NGHIỆM LÝ DỊCH LÀ LÀM GÌ?

Vạn vô hữu vật được Cầu tạo - Hóa thành bởi Âm Dương, dù cho đó là vật chất hay phi vật chất gì đi nữa, dù cho đó là giống loài nào đi nữa, dù cho đó là ý nghĩ, tư tưởng gì đi nữa cũng phải được Cầu tạo - Hóa thành bởi Âm Dương.

Âm Dương là hai mặt đối đãi của một sự lý, không có Âm sao biết rằng có Dương và ngược lại, không có vật chất sao có thể gọi cái gì đó là phi vật chất, dựa vào cái gì để gọi nó là phi vật chất... Âm Dương là sự Đồng Dị của sự lý.

Âm Dương luôn tồn tại chung cùng với nhau, luôn có cung cầu với nhau bởi vì Âm ban nghĩa cho Dương, Dương ban nghĩa cho Âm, Âm Dương không thể tách rời nhau được. Khi luận bàn về Âm Dương, để xác định một vấn đề gì đó là Âm hay là Dương thì phải căn cứ vào phạm vi tình lý đang so sánh, chứ không thể hiểu chết nghĩa cái này là Âm, cái kia là Dương được. Bất kỳ sự lý nào cũng có thể là Âm khi so sánh trong phạm vi này nhưng khi so sánh ở trong phạm vi khác nó cũng có thể là Dương.

Chính vì Âm Dương có quan hệ hữu cơ với nhau như vậy nên giữa Âm và Dương ắt sẽ có sự san sẻ tiện lợi - hại cho nhau, giữa Âm và Dương sẽ có sự tác động lẫn nhau làm thay đổi tỷ lệ Âm Dương, hệ quả là sẽ làm cho Âm thiên cực hay Dương thiên cực. Lúc Dương thiên cực sẽ lấn lướt Âm, Âm bị thoái ần gọi là Dương trưởng Âm tiêu. Ngược lại Âm thiên cực sẽ lấn lướt

Dương, Dương bị thoái ẩn gọi là Âm trưởng Dương tiêu. Tiêu và Trưởng ở đây được hiểu là Ẩn và Hiện chứ không có nghĩa là tiêu mất.

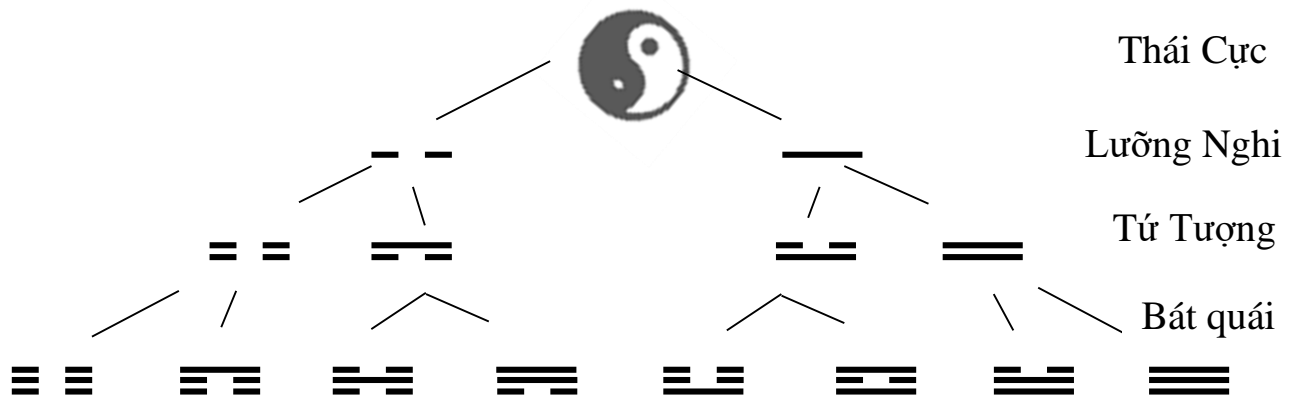
Điều kiện để bất cứ một sự lý nào biến hóa (Tiêu – Trưởng) là đầu tiên phải có tác nhân, tác nhân đó được gọi là sự **manh nha**, chính tác nhân đó làm cho sự lý khác với chính nó, làm cho nó biến đổi, biến hóa và hóa thành sự lý mới. Vậy chính sự Đồng Dị đã gây ra biến hóa, Biến hóa thì sẽ Đồng Dị và cứ như thế quá trình biến hóa cứ diễn ra liên lũy không bao giờ ngừng.

Quá trình Biến đổi Biến hóa Hóa thành, Tiêu - Trưởng, Ẩn - Hiện đó của Âm Dương được diễn giải bằng công thức:

$$\text{Chưa} \pm \text{Manh nha} \Leftrightarrow \text{Hóa thành}$$

Chưa là cái bản thể ban đầu, manh nha là yếu tố khác lạ làm cho bản thể biến đổi, biến hóa để cuối cùng bản thể hóa thành hơi khác với chính nó. Kết quả của quá trình biến hóa đó được cụ thể hóa bằng bài toán thành như sau.

BÀI TOÁN THÀNH HỆ THỐNG



Khôn	Cấn	Khảm	Tốn	Chấn	Ly	Đoài	Kiền
Lục đoạn	Phủ Hạ	Trung mẫn	Hạ đoạn	Ngưỡng thượng	Trung hư	Thượng khuyết	Tam liên
Hư	Ngưng	Trụ	Tiềm	Khởi	Vũ	Hiện	Như
Địa	Sơn	Thủy	Phong	Lôi	Hoả	Trạch	Thiên
Lão mẫu	Thiếu nam	Trung nam	Trưởng nữ	Trưởng nam	Trung nữ	Thiếu nữ	Lão phu

Sau 2 lần Âm Dương giao nhau sẽ ra được 8 kết quả, đó là sự kết hợp của Âm Dương với tỷ lệ và vị trí khác nhau được gọi là Bát quái. Mỗi kết quả đó là một Đơn quái và bất cứ một hóa thành nào cũng đều phải lần lượt trải qua 8 bước như trên. Khởi đầu quá trình bằng tượng Khôn và kết thúc quá

trình bằng tượng Kiền, từ tượng Cần đến tượng Đoài có thể xem như là quá trình biến hóa diễn ra bên trong hộp đen kết quả là tượng Khôn biến hóa ra thành tượng Kiền - một sự lý khác quá xa so với tính lý đương nhiên của tượng Khôn.

Âm Dương không phải chỉ giao nhau có một lần mà sẽ còn giao nhau mãi mãi, hóa sinh vạn vật vô hữu mãi không thôi.

Đến lần giao nhau thứ 3, mỗi Đơn quái sẽ lần lượt giao với 7 Đơn quái còn lại và giao với chính nó thành ra 64 quái kép.

Một hóa thành nếu xem xét tổng quát sẽ gồm có 8 bước (Bát Quái) nhưng nếu phân tích hiệem nhất ra thì mỗi sự hóa thành một Đơn quái lại cũng có 8 bước, vậy 8 Đơn quái sẽ có tổng cộng 64 bước hóa thành (64 quái kép).

Chiêm nghiệm Lý Dịch chính là quan sát xem diễn tiến của một biến hóa đang diễn ra ở giai đoạn nào và người chiêm nghiệm (hay tiên đoán) chỉ làm một việc duy nhất là đọc tên và giải thích ý nghĩa của giai đoạn đó mà thôi.

*“Tứ phương thượng hạ viết Vũ
Cổ vãng kim lai viết Trụ”*

Không gian (Vũ) - Thời gian (Trụ) chính là một, vạn vật chuyển động không ngừng, không gian cứ trôi lăn đi mãi, con người mới đặt ra năm tháng ngày giờ để chốt lại thành thời gian, ghi nhớ các sự kiện đã xảy ra. Mỗi sự kiện xảy ra chính là giao điểm của không gian và thời gian.

Để biết được một biến hóa đang diễn ra ở giai đoạn nào tiên nhân đã căn cứ vào năm - tháng - ngày - giờ nảy sinh muốn biết, lập ra một công thức toán học gọi là Động Tĩnh Công Thức Toán Pháp để xác định giai đoạn diễn tiến của biến hóa.

ĐỘNG TĨNH CÔNG THỨC TOÁN PHÁP

Số lý của *Năm, Tháng, Ngày, Giờ, Phút* tính theo âm lịch.

Năm	Tý	Sửu	Dần	Mão	Thìn	Tị	Ngọ	Mùi	Thân	Dậu	Tuất	Hợi
<i>Số lý</i>	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
<i>Số lý</i>	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Giờ	Tý	Sửu	Dần	Mão	Thìn	Tị	Ngọ	Mùi	Thân	Dậu	Tuất	Hợi
<i>Số lý</i>	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Phút	Tý	Sửu	Dần	Mão	Thìn	Tị	Ngọ	Mùi	Thân	Dậu	Tuất	Hợi
<i>Số lý</i>	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Ngày	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
<i>Số lý</i>	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Ngày	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24
<i>Số lý</i>	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24
Ngày	25	26	27	28	29	30						
<i>Số lý</i>	25	26	27	28	29	30						

Giờ quy đổi theo Thập nhị Địa chi

<i>Giờ Tý</i>	23.00 – 1.00	<i>Giờ Thìn</i>	07.00 – 09.00	<i>Giờ Thân</i>	15.00 – 17.00
<i>Giờ Sửu</i>	1.00 – 3.00	<i>Giờ Tị</i>	09.00 - 11.00	<i>Giờ Dậu</i>	17.00 – 19.00
<i>Giờ Dần</i>	3.00 – 5.00	<i>Giờ Ngọ</i>	11.00 – 13.00	<i>Giờ Tuất</i>	19.00 – 21.00
<i>Giờ Mão</i>	5.00 – 7.00	<i>Giờ Mùi</i>	13.00 – 15.00	<i>Giờ Hợi</i>	21.00 – 23.00

Số lý của các Đơn quái.

<i>Danh tượng</i>	<i>Thiên</i>	<i>Trạch</i>	<i>Hoả</i>	<i>Lôi</i>	<i>Phong</i>	<i>Thuỷ</i>	<i>Sơn</i>	<i>Địa</i>
<i>Bát Quái</i>	<i>Càn</i>	<i>Đoài</i>	<i>Ly</i>	<i>Chấn</i>	<i>Tốn</i>	<i>Khảm</i>	<i>Cấn</i>	<i>Khôn</i>
<i>Lý tính</i>	<i>Như</i>	<i>Hiển</i>	<i>Vũ</i>	<i>Khởi</i>	<i>Tiềm</i>	<i>Trụ</i>	<i>Ngưng</i>	<i>Hư</i>
<i>Số lý</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7</i>	<i>8</i>

A. ĐỘNG TĨNH CÔNG THỨC HỮU THƯỜNG THEO GIỜ.

1. THÀNH LẬP CHÁNH TƯỢNG:

a. Cấu trúc của một quẻ Dịch:

Mỗi quẻ Dịch (quẻ kép) được cấu thành từ hai quẻ đơn chồng lên nhau, đơn quái nằm ở trên gọi là **Tiên tượng** (còn gọi là **Ngoại tượng**) và đơn quái nằm ở dưới gọi là **Hậu tượng** (còn gọi là **Nội tượng**). Mỗi đơn quái gồm có 3 hào (3 vạch âm hoặc dương). Trong một quẻ Dịch hào dưới cùng được tính là hào Sơ (hào 1), rồi đến hào Nhị, hào Tam... cứ thế tính lên đến hào trên cùng là hào Thượng (hào 6).

b. Tìm Tiên tượng:

Lấy số lý của (**Năm + Tháng + Ngày**): **8** hoặc **- 8** để tìm số dư. **Số dư đó chính là số lý của Tiên tượng**. Nếu số dư bằng **0** thì số lý của Tiên tượng là **8**. Nếu Tổng số lý của Năm + Tháng + Ngày bằng **8** hay nhỏ hơn **8** thì số lý chính là số **Tổng số đó**.

c. Tìm Hậu tượng:

Lấy số lý của (**Năm + Tháng + Ngày + Giờ**): **8** hoặc **- 8** để tìm số dư. **Số dư đó chính là số lý của Hậu tượng**. Nếu số dư bằng **0** thì số lý của Hậu tượng là **8**. Nếu Tổng số lý của Năm + Tháng + Ngày + Giờ bằng **8** hay nhỏ hơn **8** thì số lý chính là số **Tổng số đó**.

d. Tìm Hào động: Sau khi xác định được Chánh tượng, bước tiếp theo là xác định Hào động để tìm ra Biến tượng. **Hào động cho biết lẽ cực của Hào ở đâu lúc bấy giờ làm cho chánh động.**

Lấy số lý của (**Năm + Tháng + Ngày + Giờ**): **6** hoặc **- 6** để tìm số dư. **Số dư đó chính là số lý của Hào động**. Nếu số dư bằng **0** thì số lý của Hào động là **6**. Nếu Tổng số lý của Năm + Tháng + Ngày + Giờ bằng **6** hay nhỏ hơn **6** thì số lý của Hào động chính là **Tổng số đó**.

2. THÀNH LẬP HỘ TƯỢNG:

Muốn thành lập Hộ tượng phải căn cứ vào Chánh tượng. Rút hào 5, 4, 3 của Chánh tượng làm Tiên tượng cho Hộ tượng. Rút hào 4, 3, 2 của Chánh tượng làm Hậu tượng cho Hộ tượng.

3. THÀNH LẬP BIẾN TƯỢNG:

Muốn lập thành Biến tượng ta căn cứ ở Hào động của Chánh tượng. Nếu động hào Âm ở Chánh tượng sẽ biến thành hào Dương của Biến tượng, và ngược lại. Chỉ có hào nào động mới thay đổi còn các hào khác giữ y nguyên như ở Chánh tượng.

B. ĐỘNG TÍNH CÔNG THỨC HỮU THƯỜNG THEO PHÚT.

1. Thành lập Chánh tượng:

a. Tìm Tiên tượng: Lấy số lý của (Tháng + Ngày + Giờ): 8 hoặc - 8 để tìm số dư. Số dư đó chính là số lý của Tiên tượng. Nếu số dư bằng 0 thì số lý của Tiên tượng là 8. Nếu Tổng số lý của Năm + Tháng + Ngày bằng 8 hay nhỏ hơn 8 thì số lý chính là số Tổng số đó.

b. Tìm Hậu tượng: Lấy số lý của (Tháng + Ngày + Giờ + Phút): 8 hoặc - 8 để tìm số dư. Số dư đó chính là số lý của Hậu tượng. Nếu số dư bằng 0 thì số lý của Hậu tượng là 8. Nếu Tổng số số lý của Năm + Tháng + Ngày + Giờ + Phút bằng 8 hay nhỏ hơn 8 thì số lý chính là số Tổng số đó.

c. Tìm Hào động: Sau khi xác định được Chánh tượng, bước tiếp theo là xác định Hào động để tìm ra Biến tượng. *Hào động cho biết lẽ cực của Hào ở đâu lúc bấy giờ làm cho chánh động.*

Lấy số lý của (Tháng + Ngày + Giờ + Phút): 6 hoặc - 6 để tìm số dư. Số dư đó chính là số lý của Hào động. Nếu số dư bằng 0 thì số lý của Hào động là 6. Nếu Tổng số lý của Tháng + Ngày + Giờ + Phút bằng 6 hay nhỏ hơn 6 thì số lý của Hào động chính là số Tổng số đó.

2. Thành lập Hộ tượng: tương tự như công thức hữu thường tính theo giờ.

3. Thành lập Hộ tượng: tương tự như công thức hữu thường tính theo giờ.

PHƯƠNG PHÁP LUẬN

Sau khi an dịch tượng tạm thời quên ý nghĩa của dịch tượng đi.

Phân tích câu hỏi (ý muốn biết).









Đôi chiếu câu hỏi đó (ý muốn biết) xem nó phù hợp với ý nghĩa của dịch tượng nào, ta dùng ý nghĩa của các dịch tượng còn lại để trả lời.

Trường hợp ý muốn biết không hẳn thuộc về một dịch tượng nào thì ta kết hợp ý nghĩa của các dịch tượng lại thành một câu biến thông gọi là vo tròn Chánh Hộ Biến để biết được thiên diện đang thời xảy ra.

Cần lưu ý là ý muốn biết không nhất thiết là phải là Chánh tượng, Hộ tượng hay Biến tượng mà là tùy trường hợp ý muốn biết có thể nằm ở bất kỳ dịch tượng nào.




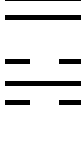
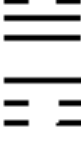



Sự liên quan giữa Dịch tượng đương thời đối với Dịch tượng cách ngày, cách tuần, cách tháng, cách năm.				
	Thời điểm	Dịch tượng	Hào động	Nhận xét sự thay đổi so với đương thời
Đương Nhật	Giờ Mão, mùng 01.10. Canh Dần	6/2	6	
Cách Tuần	Giờ Mão, mùng 08.10. Canh Dần	5/1	1	Dịch tượng lùi 1 Hào động tiến 1
Cách Ngày	Giờ Mão, mùng 02.10. Canh Dần	7/3	5	Dịch tượng lùi 1 Hào động tiến 1
Cách Tháng	Giờ Mão, mùng 01.11. Canh Dần	7/3	5	Dịch tượng lùi 1 Hào động tiến 1
Cách Năm	Giờ Mão, mùng 01.10. Tân Mão	7/3	5	Dịch tượng lùi 1 Hào động tiến 1

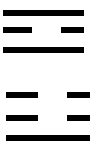

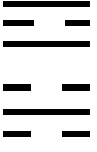
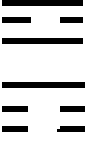
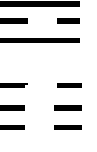



Ý NGHĨA CỦA BÁT QUÁI

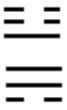
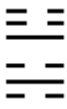
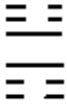
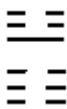
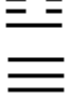



<i>SỐ LÝ</i>	<i>DỊCH TƯỢNG</i>	<i>DANH LÝ TƯỢNG</i>	<i>Ý TƯỢNG</i>
1	KIỆN  TAM LIÊN	THIÊN NHƯ	CƯỜNG KIẾN. Kiên dã, mạnh mẽ, mạnh tiến, cứng mạnh, khỏe mạnh, khô, lớn, cao, Dương Âm
2	ĐOÀI  THƯỢNG KHUYẾT	TRẠCH HIỂN	HIỆN ĐẸP. Duyệt dã, vui lòng, đẹp đẽ, ưa thích, khuyết mẽ, nói năng.
3	LY  TRUNG HU	HỎA VỮ	NÓNG SÁNG. Lệ dã, sáng sủa, tỏa ra, bám vào, phụ vào, trung bày, phô trương, trống trơn, không yên.
4	CHẤN  NGŨƠNG THUỘNG	LÔI KHỞI	ĐỘNG DỤNG. Động dã, rung động, khởi lên, sợ hãi, phấn phát, nổ vang, chấn động, chấn kinh.
5	TÔN  HẠ ĐOẠN	PHONG TIỀM	THUẬN NHẬP. Thuận dã, thuận theo ý trên, theo lên, theo xuống, theo tới, theo lui, có sự giấu diếm ở trong.
6	KHÂM  TRUNG MÃN	THỦY TRỤ	HẦM HIỂM. Hầm dã, hầm vào trong, bắt buộc, xuyên sâu vào trong, hồ sâu, trắc trở, hiểm hóc gấp gheñh.
7	CẢN  PHỦ HẠ	SƠN NGỪNG	NGỪNG NGHỈ. Chĩ dã, ngăn giữ, ở, thôi, ngừng lại, đẩy lại, để dành ngăn cấm, vừa đúng chỗ, che phủ.
8 (0)	KHÔN  LỤC ĐOẠN	ĐỊA HU	NHU-THUẬN. Thuận dã, mềm mòng, thuận tòng, hòa theo lẽ, chịu lấy, tuân theo mà được lợi, thấp, nhỏ, tối, Âm Dương.

Ý NGHĨA 64 TƯỢNG KÉP

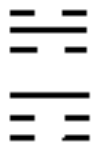
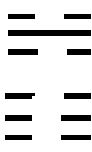

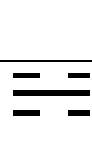
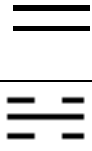
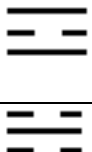
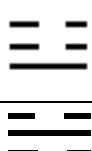
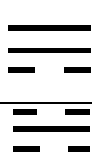
	THIÊN THẠCH LÝ. Lẽ dã. LỘ HÀNH. Nghĩ lễ, có chừng mực, khuôn phép, dẫm lên, không cho đi sai, có ý chặn đường sai quá, hệ thống, pháp lý. <i>Hổ lang đan đạo chi tượng: tượng hổ lang đón đường.</i>
	THIÊN HỎA ĐỒNG NHÂN. Thân dã. THÂN THIỆN. Trên dưới cùng lòng, cùng người ưa thích, cùng một bọn người. <i>Hiệp lực đồng tâm chi tượng: tượng cùng người hiệp lực.</i>
	THIÊN LÔI VÔ VỌNG. Thiên tai dã. XÂM LẤN. Tai vạ, lỗi bậy bạ, không lẽ lỗi, không qui cũ, càn đại, chống đối, hững hờ. <i>Cương tự ngoại lai chi tượng: tượng kẻ mạnh từ ngoài đến.</i>
	THIÊN PHONG CẦU. Ngộ dã. TƯƠNG NGỘ. Gặp gỡ, cầu kết, liên kết, kết hợp, móc nối, mềm gặp cứng. <i>Phong vân bắt trắc chi tượng: gặp gỡ thành linh, ít khi.</i>
	THIÊN THỦY TỤNG. Luận dã. BÁT HÒA. Bàn cãi, kiện tụng, bàn tính, cãi vã, tranh luận, bàn luận. <i>Đại tiểu bất hòa chi tượng: lớn nhỏ bất hoà.</i>
	THIÊN SƠN ĐỘN. Thoái dã. ẨN TRÁ. Lui, ẩn khuất, tránh dòi, lừa dối, trá hình, có ý trốn tránh, trốn cái mặt đưa thấy cái lưng. <i>Báo ẩn Nam sơn chi tượng: tượng con báo ẩn ở núi Nam.</i>
	THIÊN ĐỊA BỈ. Tắc dã. GIÁN CÁCH. Bé tắc, không thông, không tương cảm nhau, xui xẻo, dèm pha, chê bai lẫn nhau, mạnh ai nấy theo ý riêng. <i>Thượng hạ tiếm loạn chi tượng: tượng trên dưới lôi thôi.</i>
	THUẦN KIỀN. Kiện dã. CHÍNH YẾU. Cứng mạnh, khô, lớn, khỏe mạnh, đức không nghi. <i>Nguyên Hanh Lợi Trinh chi tượng: tượng vạn vật có khởi đầu, lớn lên, toại chí, hóa thành.</i>

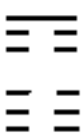





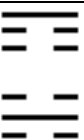

	TRẠCH HỎA CÁCH. Cải dã. CẢI BIẾN. Bỏ lối cũ, cải cách, hoán cải, cách tuyệt, cánh chim thay lông. <i>Thiên uyên huyền cách chi tượng: tượng vực Trời xa thăm.</i>
	TRẠCH LÔI TÙY. Thuận dã. DI ĐỘNG Cùng theo, mặc lòng, không có chí hướng, chỉ chịu theo, đại thể chủ việc di động, thuyền chuyển như chiếc xe. <i>Phản phúc bất định chi tượng: loại không ở.</i>
	TRẠCH PHONG ĐẠI QUÁ. Họa dã. CẢ QUÁ. Cả quá ắt tai họa, quá mực thường, quá nhiều, giàu cương nghị ở trong. <i>Nộn thảo kinh sương chi tượng: tượng cỏ non bị sương tuyết.</i>
	TRẠCH THỦY KHỐN. Nguy dã. NGUY LO. Cùng quẫn, bị người làm ách, lo lắng, cùng khổ, mệt mỏi, nguy cấp, lo hiểm nạn. <i>Thủ kỷ đãi thời chi tượng: tượng giữ mình đợi thời.</i>
	TRẠCH SƠN HÀM. Cảm dã. THỤ CẢM. Cảm xúc, thọ nhận, cảm ứng, nghĩ đến nghe thấy, xúc động. <i>Nam nữ giao cảm chi tượng: tượng nam nữ có tình ý.</i>
	TRẠCH ĐỊA TỤY. Tụ dã. TRÙNG TẬP. Nhóm họp, biểu tình, đồn đông, quần tụ nhau lại, kéo đến, kéo thành bày. <i>Long vân tế hội chi tượng: tượng rồng mây giao hội.</i>
	TRẠCH THIÊN QUẢI. Quyết dã. DỨT KHOÁT. Dứt hết, biên cương, ranh giới, thành phần, thành khoảnh, quyết định, quyết nghị, cổ phần, thôi, khai lè lối. <i>Ích chi cực tắc quyết chi tượng: lợi đã cùng ắt thôi.</i>
	THUẦN ĐOÀI. Duyệt dã. HIỆN ĐẸP. Đẹp đẽ, ưa thích, vui hiện trên mặt, không buồn chán, cười nói, khuyết mẽ. <i>Hỉ dật mi tự chi tượng: tượng vui hiện trên mặt, khẩu khí.</i>


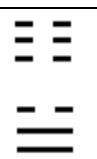
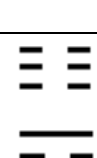
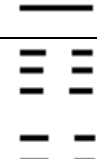
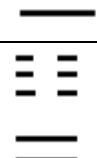
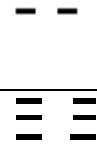

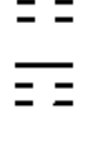
	HỎA LÔI PHỆ HẠP. Khiết dã. CẢN HỢP. Cẩu hợp, bầu vầu, vắn vẹo, nhai, bầu quào, dày xéo, đay nghiến, phỏng vắn, hỏi han (học hỏi). <i>Ủy mị bất chấn chi tượng: tượng yếu đuối không chạy được.</i>
	HỎA PHONG ĐỈNH. Định dã. NUNG ĐÚC. Đứng được, cậm đứng, trồng, nung nấu, rèn luyện, vững chắc, ước hẹn. <i>Luyện được thành đan chi tượng: tượng luyện thuốc thành linh đơn.</i>
	HỎA THỦY VỊ TẾ. Thất dã. THẤT CÁCH. Thất bác, mất, thất bại, dở dang, chưa xong, nửa chừng. <i>Ưu trung vọng hỷ chi tượng: trong cái lo có cái mừng.</i>
	HỎA SƠN LŨ. Khách dã. THỨ YẾU. Đỗ nhờ, khách, ở đậu, tạm trú, kê vào, gá vào, ký ngụ bên ngoài, tính cách lang thang, ít người thân, không chính. <i>Y nhân tác giá chi tượng: nhờ người mai mối.</i>
	HỎA ĐỊA TẤN. Tiến dã. HIỂN HIỆN. Đi hoặc tới, tiến tới gần, theo mục thường, lửa đã hiện trên mặt đất, ra mặt, trưng bày. <i>Long kiến trình tường chi tượng: tượng rồng hiện điềm lành.</i>
	HỎA THIÊN ĐẠI HỮU. Khoan dã. CẢ CỐ. Cố nhiều, thông dong, dung dưỡng nhiều. Độ lượng rộng, có đức dày, chiếu sáng lớn. <i>Kim ngọc mãn đường chi tượng: vàng bạc đầy nhà.</i>
	HỎA TRẠCH KHUẾ. Quai dã. HỖ TRỢ. Trái lìa, lìa xa, hai bên lợi dụng lẫn nhau, cơ biến quai xảo, như cung tên, súng đạn. <i>Hồ giả hồ oai chi tượng: con hồ nhờ oai con hổ.</i>
	THUẦN LY. Lệ dã. NÓNG SÁNG. Sáng sủa, trống trải, trống trơn, tỏa ra, bám vào, phụ bám, phô trương ra ngoài. <i>Môn hộ bất ninh chi tượng: tượng nhà cửa không yên.</i>

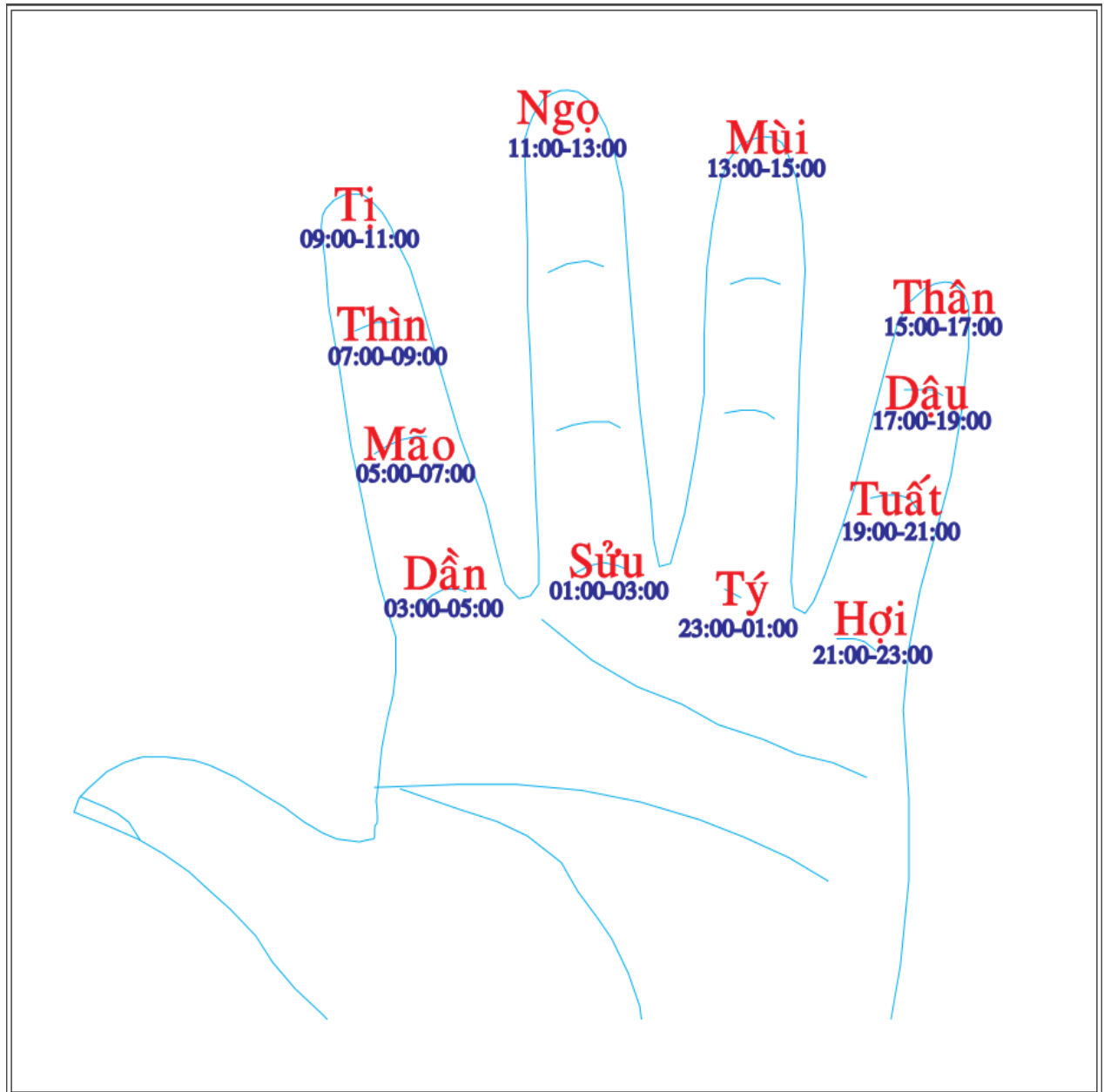
	<p><u>LÔI PHONG HẰNG.</u> Cửu dã. TRƯỜNG CỬU. Lâu dài chậm chạp, đạo lâu bền như vợ chồng, kéo dài câu chuyện, thâm giao, nghĩa cố tri, xưa, cũ. <i>Trường cửu chi nghĩa chi tượng: lâu bền như đạo nghĩa.</i></p>
	<p><u>LÔI THỦY GIẢI.</u> Tán dã. NƠI NƠI. Làm cho tan đi như làm tan sự nguy hiểm, giải phóng, giải tán, loan truyền, phân phát, lưu thông, ban rải, ân xá. <i>Lôi vũ tác giải chi tượng: sấm động mưa bay.</i></p>
	<p><u>LÔI SƠN TIỂU QUÁ.</u> Họa dã. BÁT TỨC. Thiếu não, thiếu lý, hèn mọn, nhỏ nhất, bản thủ, thiếu cường lực. <i>Thượng hạ truân chuyên chi tượng: trên dưới gian nan, vất vả, buồn thảm.</i></p>
	<p><u>LÔI ĐỊA DỤ.</u> Duyệt dã. THUẬN ĐỘNG. Dự bị, dự phòng, canh chừng, sớm, vui vầy, nhảy múa, động trên đất. <i>Thượng hạ duyệt dịch chi tượng: trên dưới vui vẻ.</i></p>
	<p><u>LÔI THIÊN ĐẠI TRẮNG.</u> Chí dã. TỰ CƯỜNG. Ý riêng, bụng nghĩ, hướng thượng, ý định, vượng sức, lớn mạnh, trên cao, chót vót, chí khí, có lập trường. <i>Phượng tập đẳng sơn chi tượng: phượng đậu trên núi.</i></p>
	<p><u>LÔI TRẠCH QUI MUỘI.</u> Tai dã. XÔN XAO. Tai nạn, rối ren, lôi thôi, chen lẫn, nữ chi chung, gái lấy chồng. <i>Ác quỷ vi sủng chi tượng: tượng ma quái làm rối.</i></p>
	<p><u>LÔI HỎA PHONG.</u> Thịnh đại dã. HÒA MỸ. Thịnh đại, được mùa, nhiều người góp sức. <i>Chí đồng đạo hợp chi tượng: cùng đồng tâm hiệp lực.</i></p>
	<p><u>THUẦN CHẤN.</u> Động dã. ĐỘNG DỤNG. Rung động, sợ hãi do chấn động, phấn phát, nổ vang, phấn khởi, chấn kinh, nảy mầm. <i>Trùng trùng chấn kinh chi tượng: khắp cùng dậy động.</i></p>

	PHONG THỦY HOÁN. Tán dã. LY TÁN. Lan ra, tràn lan, nổi trôi, tán thất, trốn đi xa, lánh xa, thất nhân tâm, hao hót. <i>Thủy ngộ phong tắc hoán tán chi tượng: tượng nước gặp gió thì phải tan phải chạy.</i>
	PHONG SƠN TIỆM. Tiến dã. TUẦN TỰ. Từ từ, thông thả đến, lần lần, bậc thang, bò tới, chậm chạp. <i>Phúc lộc đồng lâm chi tượng: Phúc lộc cùng đến.</i>
	PHONG ĐỊA QUAN. Quan dã. QUAN SÁT. Xem xét, trông coi, cảnh tượng xem thấy, thanh tra, duyệt binh, khán trận, lướt qua, sơ qua, sơn phết, quét nhà. <i>Vân bình tụ tán chi tượng: tượng bèo mây tan hợp.</i>
	PHONG THIÊN TIỂU SÚC. Tắc dã. DỊ ĐỒNG. Bé tắc, không đồng ý nhau, cô quả, cô độc, súc oán, chứa mối oán giận, có ý trái lại, không hòa hợp, nhỏ nhen. <i>Cầm sắt bất điệu chi tượng: tiếng đàn không hòa điệu.</i>
	PHONG TRẠCH TRUNG PHU. Tín dã. TRUNG THẬT. Tín thật, không ngờ vực, có uy tín cho người tin tưởng, tín ngưỡng, ở trong. <i>Nhu tại nội nhi đắc trung chi tượng: tượng âm ở bên trong mà được giữa.</i>
	PHONG HỎA GIA NHÂN. Đồng dã. NẤY NỔ. Người nhà, gia đình, cùng gia đình, đồng chủng, đồng nghiệp, cùng xóm, sinh sôi, khai thác mở mang thêm. <i>Khai hoa kết tử chi tượng: trở bông sinh trái, nảy mầm.</i>
	PHONG LÔI ÍCH. Ích dã. TIẾN ÍCH Thêm được lợi, giúp dùm, tiếng dội xa, vượt lên, phóng mình tới. <i>Hồng học xung tiêu chi tượng: chim Hồng, chim Học bay qua mây mù.</i>
	THUẬN TỒN. Thuận nhập dã. THUẬN NHẬP. Thăm thấu. Theo lên theo xuống, theo tới theo lui, có sự giấu diếm ở trong. <i>Âm Dương thăng giáng chi tượng: khí âm dương lên xuống giao hợp.</i>

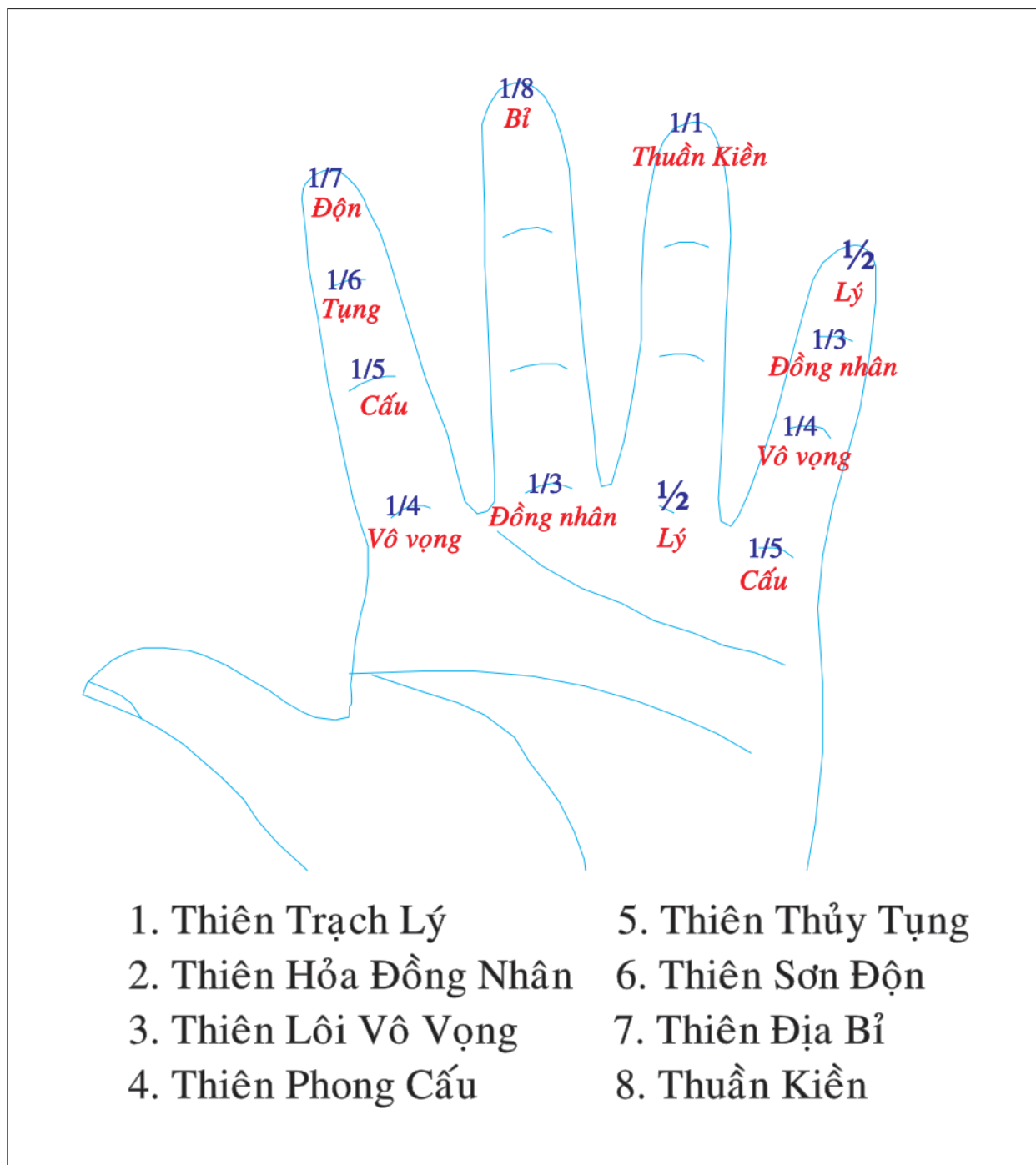
	<p>THỦY SƠN KIỂN. Nạn dã. TRỞ NGẠI.</p> <p>Cản ngăn, chận lại, chậm chạp, què quặt, khó khăn. <i>Bất năng tiến giả chi tượng: tượng không năng đi.</i></p>
	<p>THỦY ĐỊA TỶ. Tư dã. CHỌN LỌC.</p> <p>Thân liên, gạn lọc, mật thiết, tư hữu riêng, trưởng đoàn, trưởng toán, chọn lựa, về một mối. <i>Khứ xâm nhiệm hiền chi tượng: bỏ nịnh dụng trung.</i></p>
	<p>THỦY THIÊN NHU. Thuận dã. TUỜNG HỘI.</p> <p>Chờ đợi vì có hiểm đằng trước, thuận theo, quây quần, hội tụ, vui hội, cứu xét, châu về. <i>Quân tử hoan hội chi tượng: quân tử vui vẻ hội họp, ăn uống chờ thời.</i></p>
	<p>THỦY TRẠCH TIẾT. Chi dã. GIẢM CHẾ.</p> <p>Ngăn ngừa, tiết độ, kèm chế, giảm bớt, chừng mực, nhiều thì tràn. <i>Trạch thượng hữu thủy chi tượng: trên đầm có nước.</i></p>
	<p>THỦY HỎA KÝ TẾ. Hợp dã. HIỆN HỢP.</p> <p>Gặp nhau, cùng nhau, đã xong, việc xong, hiện thực, ích lợi nhỏ. <i>Hanh tiểu giả chi tượng: việc nhỏ thì thành.</i></p>
	<p>THỦY LÔI TRUÂN. Nạn dã. GIAN LAO.</p> <p>Yếu đuối, chưa đủ sức, ngần ngại, do dự, vất vả, phải nhờ sự giúp đỡ. <i>Tiền hung hậu kiết chi tượng: trước dữ sau lành.</i></p>
	<p>THỦY PHONG TỈNH. Tĩnh dã. TRẦM LẶNG.</p> <p>Ở chỗ nào cứ ở yên chỗ đó, xuống sâu, vực thăm có nước, dưới sâu, cái giếng. <i>Kiên Khôn sát phối chi tượng: Trời Đất phối hợp lại.</i></p>
	<p>THUẦN KHẨM. Hãm dã. HÃM HIỂM.</p> <p>Hãm vào ở trong, xuyên sâu vào trong, đóng cửa lại, gập ghềnh, trắc trở, bắt buộc, kèm hãm, thắng. <i>Khổ tận cam lai chi tượng: tượng hết khổ mới đến sướng.</i></p>

	<p>SƠN ĐỊA BẮC. Lạc dã. TIÊU ĐIỀU.</p> <p>Đẻo gọt, lột, cướp đi, không có lợi, rụng rớt, đến rồi lại đi, tản lạc, lạt lẽo nhau, xa lìa nhau, hoang vắng, buồn thảm. <i>Lục thân băng thân chi tượng: tượng bà con thân thích xa lìa nhau.</i></p>
	<p>SƠN THIÊN ĐẠI SỨC. Tụ dã. TÍCH TỤ.</p> <p>Chứa tụ, sức tích, lắng tụ một chỗ, dự trữ, đựng, để dành. <i>Đồng loại hoan hội chi tượng: đồng loại hội họp vui vẻ, cục bộ.</i></p>
	<p>SƠN TRẠCH TỔN. Thất dã. TỔN HẠI.</p> <p>Tổn thất, hao mất, thua thiệt, bớt kém, bớt phần dưới cho phần trên là tổn hại. <i>Phòng nhân ám toán chi tượng: Tượng đề phòng sự ngầm hại, hao tổn.</i></p>
	<p>SƠN HỎA BÍ. Sức dã. QUANG MINH.</p> <p>Trang sức, phản chiếu, sửa sang, trang điểm, thấu suốt, nội soi, rõ ràng. <i>Quang minh thông đạt chi tượng: sáng sửa, thấu suốt.</i></p>
	<p>SƠN LÔI DI. Dưỡng dã. DUNG DƯỠNG. Chăm lo, tu bổ, càng thêm, ăn uống, bổ dưỡng, bồi dưỡng, ví như Trời nuôi muôn vật, Thánh nhân nuôi người... <i>Phi long nhập uyên chi tượng: Rong vào vực nghỉ ngơi.</i></p>
	<p>SƠN PHONG CỔ. Sự dã. SỰ BIẾN. Có sự không yên trong lòng, làm ngờ vực, khua, đánh, mua chuộc cái hại, đánh trống, làm cho sợ sệt, sửa lại cái lỗi trước đã làm. <i>Âm hại tương liên chi tượng: điều hại cùng có liên hệ.</i></p>
	<p>SƠN THỦY MÔNG. Muội dã. BÁT MINH.</p> <p>Tối tăm, mờ ám, không minh bạch, che lấp, bao trùm, phủ chụp, ngu đại, ngờ nghệch. <i>Thiên võng tứ trượng chi tượng: lưới Trời giăng bốn mặt.</i></p>
	<p>THUẦN CẢN. Chỉ dã. NGỪNG NGHỈ.</p> <p>Ngăn giữ, ở, thôi, dừng lại, đẩy lại, gói ghém, ngăn cấm vừa đúng chỗ. <i>Thủ cựu đãi thời chi tượng: giữ mức cũ đợi thời.</i></p>

	ĐỊA THIÊN THÁI. Thông dã. ĐIỀU HÒA. Thông hiểu, am tường, hiểu biết, thông suốt, quen biết, quen thuộc. <i>Thiên địa hòa xướng chi tượng: Trời Đất giao hòa.</i>
	ĐỊA TRẠCH LÂM. Đại dã. BAO QUẢN. Lớn lên, việc lớn, cha nuôi, vú nuôi, giáo học, nhà sư, kẻ cả, dạy dân, nhà thầy, giảng lâm, giảng hạ. <i>Quân tử dĩ giáo tư chi tượng: người quân tử dạy dân, che chở, bảo bọc dân vô bờ bến (dung bảo dân vô cương).</i>
	ĐỊA HỎA MINH SẴN. Thương dã. HẠI ĐAU. Thương tích, bệnh hoạn, đau lòng, ánh sáng bị thương. <i>Kinh cực mẫn đường chi tượng: gai góc đầy đường.</i>
	ĐỊA LÔI PHỤC. Phản dã. TÁI HỒI. Tái diễn, lại có, trở về, quay đầu, bên ngoài, phản phục, phục hưng, phục hồi. <i>Sơn ngoại thanh sơn chi tượng: ngoài núi lại có núi nữa.</i>
	ĐỊA PHONG THĂNG. Tiến dã. TIẾN THỦ. Thăng tiến, trực chỉ, tiến mau, bay lên, vọt tới trước, bay lên không trung, thăng chức, thăng hà. <i>Phù giao trực thượng chi tượng: chòi đạp để ngồi lên trên.</i>
	ĐỊA THỦY SỰ. Chúng dã. CHỨNG TRỢ. Đồng chúng, vừa làm thầy vừa làm bạn, học hỏi lẫn nhau, nín nắm nhau qua truông, nâng đỡ. <i>Sĩ chúng ủng tòng chi tượng: tượng chúng ủng hộ nhau.</i>
	ĐỊA SƠN KHIÊM. Thoái dã. THOÁI ẨN. Khiêm tốn, khiêm từ, cáo thoái, từ già, lui vào trong, giữ gìn nhốt vào trong, bế cửa, nội ngoại lảng nhục. <i>Thượng hạ môn lung chi tượng: trên dưới hoang mang. Thiên võng tứ trượng chi tượng: lưới Trời giăng bốn mặt.</i>
	THUẦN KHÔN. Thuận dã. NHU THUẬN. Thuận lòng, mềm dẻo, theo đường mà được lợi, hòa theo lẽ, chịu lấy, chịu theo, toại chí, đạt thành. <i>Nhu Thuận Lợi Trinh chi tượng: mềm theo thì được tốt bền.</i>



Các mốc thời gian trên lòng bàn tay



Vị trí các quẻ Dịch trên lòng bàn tay

NĂM BƯỚC KIỂM SOÁT SỐNG ĐỘNG

1. An Dịch Tượng
2. Phạm vi Tình Lý xảy ra câu chuyện
3. Phân tích câu chuyện theo Ý Tượng Dịch
4. Tập kết luận
5. Tập lý luận.

Bước Thứ Nhất: An Dịch Tượng

Thường nếu làm sẵn 12 Dịch Tượng mỗi ngày thì khi xảy ra câu chuyện, người học Dịch đã có sẵn Dịch Tượng trong tay. Nếu không có sẵn, người học Dịch phải an lấy một Dịch Tượng cho lúc bấy giờ. Dịch Tượng có thể an trước hay sau khi xảy ra câu chuyện cũng được. Nhưng câu chuyện xảy ra lúc nào, thì tốt hơn hết, nên dùng Dịch Tượng lúc ấy. Như vậy, sự kiểm soát sống động càng ứng hợp, trung thực hơn. Dĩ nhiên, khi an Dịch Tượng xong, ta cần phải định Thân để nhớ lại ý nghĩa của Dịch Tượng đó.

Bước Thứ Hai: Phạm Vi Tình Lý Xảy Ra Câu Chuyện

Bất cứ câu chuyện gì xảy ra đều có phạm vi của nó, ở vào một thời điểm nào đó. Người học Dịch cần quan sát cho thật kỹ và ghi nhận một số tình tiết nào cũng được, miễn đang có diễn biến liên hệ trong phạm vi câu chuyện là được. Càng quan sát và ghi nhận kỹ lưỡng bao nhiêu càng có lợi bấy nhiêu, trong khi *Phân Tích Câu Chuyện* theo Ý Tượng Dịch. Người học Dịch cần ghi lại câu chuyện xảy ra một cách trung thực. Có như vậy mới dễ nhận thấy biết được sự huyền diệu của Dịch Lý trong mọi tình tiết.

Bước Thứ Ba: Phân Tích Câu Chuyện Theo Ý Tượng Dịch

Câu chuyện xảy ra kể trên được người học Dịch đem ra phân tích tỉ mỉ như sau:

1. Tình Lý Tự Tự Liên Hệ:

Người học Dịch kê khai một số nhiều về sự, vật, việc, người, động tĩnh nào đó có mặt, có Tình Ý lúc bấy giờ đang liên hệ, dù mật thiết hay sơ sài trong câu chuyện. Tuy nhiên, một đôi khi câu chuyện có quá nhiều Tình Lý liên hệ không thể kể hết; do đó, chỉ cần kê đại cương những Tình Lý nào xét thấy chính yếu, cần thiết theo nhu cầu của mình lúc bấy giờ mà thôi.

2. So Sánh Tình Lý Với Ý Tượng Dịch:

Soát lại ý nghĩa của Chánh Tượng, Hộ Tượng hoặc Biến Tượng, tùy theo các giai đoạn kiểm soát bằng một hoặc hai hoặc ba Dịch Tượng. Biến Thông Danh Ý Tượng nêu trên câu chuyện để tìm thấy những Sự, Vật, Việc hay Người nào đó lọt vào Dịch Tượng nào, tức những Sự, Vật, Việc hay Người đó xem ra có vẻ thích hợp nhất với Ý Tượng Dịch.

Bước Thứ Bốn: Tập Kết Luận

Thường tập kết luận theo khía cạnh của câu chuyện bằng những câu ngắn, ít chữ mà đầy đủ ý nghĩa theo Ý Tượng Dịch, tức người học Dịch làm một công

hai việc, vừa kiểm soát sống động, vừa tập phát ý. Tập kết luận là phần căn bản chuẩn bị cho giai đoạn *Đoán Dịch* kế tiếp.

Tập kết luận cũng nên theo thứ tự từ dễ đến khó. Từ Chánh Tượng trước rồi đến Chánh Biến Tượng và sau cùng là Chánh Hộ Biến Tượng.

Tại Sao Phải Tập Kết Luận?

Vì Tình Ý của Con Người trong mỗi giây phút Biến Hóa thiên hình vạn trạng, lúc mờ lúc tỏ, lúc sáng lúc tối. Trí Tri Ý của Con Người và muôn loài vạn vật vốn là lực lượng Siêu Hình, Vô Hình, Vô Thanh, Vô Sắc, Vô Khứ, Vô Thể trong *Linh Động* và *Mầu Nhiệm*. Nhưng rồi, do nhu cầu Tiến Hóa, Con Người cần phân biệt vạn hữu và truyền thông tư tưởng lẫn nhau, nên Trí Tri Ý của Con Người Biến Động, Biến Hóa, Biến Đổi đến độ hóa ra hữu Âm Thanh trầm bổng, nhật khoan, hữu hình dạng thành văn ngôn từ ngữ.

Loài người càng tiến hóa, ngôn ngữ âm thanh càng đa dạng chi li. Do đó, rắc rối càng lắm và đã xảy ra biết bao nhiêu chuyện hiểu lầm, tranh chấp giữa Con Người với Con Người chỉ vì những nét vẽ ngoằn ngoèo hay những tiếng nói cao thấp, xa gần. Lắm lúc Con Người cũng phải tự thú nhận là chẳng biết mình đã nói gì? Viết gì? Muốn gì? Làm gì?

Thật là một trường loạn ngôn, lộn ngữ. Nói thế không có nghĩa là những người cẩn trọng đắn đo từng lời nói, chữ viết đều hài lòng về ngôn ngữ của mình xuất phát. Chính họ cũng nhận thấy giá trị hữu hạn của Văn ngôn hơn ai hết: *‘Văn bất tận ngôn, Ngôn bất tận ý, Ý bất tận cùng kỳ lý’*. Chúng ta là những người học Dịch, dĩ nhiên hiểu quá rõ điều này, thế mà chúng ta cũng phải dùng Văn ngôn để làm phương tiện học tập. Nhưng cách học tập của chúng ta là dựa vào Văn ngôn để Hội Ý, Hội Lý. Do đó, văn ngôn càng giản dị, ngắn gọn, rõ ràng, chính xác chừng nào thì Ý Hội Chính Lý chừng đó. Tưởng không có phương pháp nào hay hơn là tập kết luận mọi khía cạnh của câu chuyện theo Ý Tượng Dịch.

Kết luận theo Ý Tượng Dịch là cô đọng Tình Ý đang tản mác về đến chỗ nhiệm nhất nhất theo Ý Tượng Dịch mà thành Chính Lý, không còn một lời lẽ nào khác đúng lý hơn. Kết luận Chính Lý là ta đã đọc được Ý Tượng Dịch Vô Tư rồi vậy. Kết luận Vô Tư chính Lý và Cao độ nhất là kết luận bằng một chữ cho một Dịch Tượng, hai chữ cho hai Dịch Tượng và ba chữ cho ba Dịch Tượng kết thành một câu ngắn nhất mà chỉ diễn tả có một Ý. Thế là chúng ta đã hình hiển Tình Ý của chúng ta Con Người qua chữ đó một cách linh động, huyền diệu nhất.

Sau đây là một bài tập kết luận tiêu chuẩn, các bạn hãy cố gắng đạt đến trình độ kết luận linh động như vậy thì chẳng còn gì để ngờ vực nữa. Người đời sẽ nói là bạn đã đến trình độ Siêu Thần Nhập Thức có dư thừa khả năng Tri lai, Tri Vãng và Quán Thông Thiên Địa thật không ngoa vậy.

1. Thiên Diện *‘Tổn-Phục Di’* đang thời diễn ra:
2. Phạm vi Tình Lý Cơ Động: *Hái Hoa*.

Tại một quán nhậu ‘Lai Rai’ tôi đang ngồi chờ bạn, buồn tình khi nhìn qua bờ rào thấy có hai cái bông búp, một nở lớn, một còn búp. Tiện tay, tôi hái cái bông búp rồi nghĩ vẩn vơ.

Sau bữa ăn, tôi đem cái bông búp ấy về nhà, cắm vào lọ nước, nhưng không ngờ nó tàn phai mau quá, khiến tôi se lòng thương cảm cho đời hoa.

3. Kết luận bằng câu ngắn ít chữ:

Dịch Tượng:

Kết luận:

Chánh: TỒN

→ Thiếu

Chánh Biến: TỒN DI

→ Thiếu – Dung Dưỡng

Biến Chánh: DI TỒN

→ Dung Dưỡng – Thiếu

Chánh Hộ Biến: TỒN-PHỤC-DI:

→ Đâu còn - Thúc - Ngủ (Hoa bị ngắt)

(Phạm vi: KIẾP ĐỜI HOA)

→ Đâu còn - chỗi dậy - nằm xuống

→ Đâu còn - trở dậy - hứng sương

Hộ Biến Chánh: PHỤC- DI-TỒN:

→ Đem về - nuôi dưỡng - không được

Hộ Chánh Biến: PHỤC-TỒN-DI:

→ Nuôi - cho sống nữa - không được

→ Sống - thêm - rồi cũng tàn tạ

→ Đời sống - lại đến - ngày tàn.

4. Kết luận bằng câu ngắn rất ít chữ:

BÔNG

TỒN DI PHỤC: - Khó nuôi lại

BỤP

DI PHỤC TỒN: - Nuôi lại khó

BỊ

PHỤC TỒN DI: - Lại khó nuôi

NGẮT

PHỤC DI TỒN: - Lại nuôi khó

Bước Thứ Năm: Tập Lý Luận – Luận Lý

Đến đây, công việc kiểm soát một câu chuyện đã xong. Tuy nhiên nếu có rộng thì giờ, người học Dịch nên tập lý luận dựa vào Dịch Tượng cũng như dựa vào các hiểu biết đã thâm nhập được về khoa Dịch Lý Học Việt Nam để tìm thấy sự hữu lý trong câu chuyện, thường lý luận để tìm thấy giá trị của Hào động của Phạm vi Tình Lý, Phạm vi Âm Dương, của *Yếu lý Đồng Nhi Dị*, của *Tiên Hậu Thiên Trí Tri Ý Thức*, nhờ đó mới thấu rõ được giá trị tinh diệu của Dịch Lý. Sau này, mặc dầu người học Dịch đã lâu thông về phép kiểm soát và đã trải qua các phép đoán Dịch, tưởng cũng không nên bỏ qua việc kiểm soát sống động hằng ngày.

VÀI VÍ DỤ VỀ ỨNG DỤNG DỊCH LÝ BÁO TIN

Ví dụ 1:

Có chị bạn thắc mắc với tôi về năm sinh của chị. Chị bảo là ba má chị không nhớ rõ chị tuổi Thân hay tuổi Dậu vì lúc đó gia đình đang tản cư, chỉ nhớ là chị được sinh ra khoảng giao thời cuối năm 1968 đầu năm 1969. Lúc đó nhằm tượng quẻ Sơn Lôi Di biến quẻ là Địa Lôi Phục.

Sơn Lôi Di

– **Địa Lôi Phục**

Dưỡng dã, dinh dưỡng

Phản dã, Tái hồi

Ăn uống, chứa đựng Tới lui, lần nữa

Xem xét cách ăn uống (Di) của con Khỉ khi có nhiều thức ăn hay tranh giành với các con khác bằng cách độn thức ăn vào hai bên má rồi sau đó nhai lại (Phục) để tránh bị các con khác giành giật. Con Gà khi tìm mồi (Di) thì bước tới bươi đất sau đó thụt lùi lại (Phục) để mổ thức ăn. Xét các đặc tính trên thấy cả hai con vật trên đều có chung đặc điểm khi ăn thì đều có cùng hành động (Phục: là nhai lại, bước tới bước lùi). Nhưng hành động con gà bước tới bước lùi thì rõ nét hơn, dễ nhận thấy hơn. Tôi đã trả lời cho chị bạn là chị sinh năm Dậu - 1969.

Chị đã đem chuyện này kể lại với người thân, may mắn sao vô tình có người dì của chị nhớ rõ là chị được sinh ra sau tết Kỷ Dậu – 1969, hôm đó dì với dượng của chị gặp nhau lần đầu.

Ví dụ 2:

Có một trận so găng giành đai vô địch giữa hai võ sĩ Mike Tyson và Evander Holyfield, tôi – Tâm Thanh bỗng dưng thắc mắc muốn biết ai sẽ thắng trong trận này. Qua lời của bình luận viên cùng với hình ảnh trên TV lúc đó tôi được biết một số thông tin về hai võ sĩ như sau:

Mike Tyson:

- Là người đương kim vô địch, mới ở tù ra.
- Là người có lối đánh tấn công, không phòng thủ.
- Hôm nay chỉ mặc quần đen, không có mang đai bảo hộ.

Evander Holyfield:

- Từng giao đấu và đã bị Tyson hạ Knock out.
- Đang là ứng viên cho chức vô địch.
- Trong trận đấu này Holyfield có mang đai bảo hộ.
- Holyfield đã nghiên cứu rất kỹ lối đánh của Mike và quyết định phục thù bằng lối đánh phòng thủ.
- Thời khắc tôi thắc mắc ứng với tượng quẻ Lôi Địa Dự - quẻ biến là Hỏa Địa Tấn.
- **Lôi Địa Dự - Hỏa Địa Tấn**
- Duyệt dã, Thuận động Tấn dã, Hiển hiện
- Dự bị, Phòng bị Trưng bày, Ra mặt
- Phòng thủ Tấn công
- Xét tình lý về hai võ sĩ thấy rằng: Tyson luôn Tấn công, hôm nay không mang đai bảo vệ, đang nắm giữ đai đương kim vô địch, phù hợp với quẻ Tấn nên sẽ bị Dự là thua. Còn Holyfield: có lối đánh phòng thủ, đang là ứng viên dự bị cho đai vô địch, hôm nay có mang đai bảo vệ, đã nghiên cứu rất kỹ lối đánh của Tyson, phù hợp quẻ Dự nên sẽ Tấn là thắng.

Ví dụ 3:

Vào giờ Tụng - Hoán có người khách ở Ấp Phước Thọ, Xã Bình Phước, Huyện Măng Thít, Tỉnh Vĩnh Long nhờ giúp bán chiếc ghe biển số đăng ký VL – 8199.

Khách hỏi vào giờ	Tụng	–	Hoán
	Luận dã, Bất Hòa		Tán dã, ly tán
	Cải vả, tranh luận		Tán thất, lánh xa, hao hót
	Va chạm phát ra tiếng kêu		Văng ra, hao mòn

Nguyên chiếc ghe này nằm ụ đã lâu do hoàn cảnh gia đình neo đơn không có nhân sự để khai thác tiếp được nữa nên chủ ghe muốn bán.

Vào lúc khách hỏi tôi có lên trên chiếc ghe quan sát, thấy chiếc ghe mới được tu bổ lại chỉ có phần mũi ghe mới được sơn dặm lại vài chỗ nên trông nước sơn không được liền lạc cho lắm.

Trong lúc đó tôi chợt nghe tiếng máy mài tay đang hoạt động, nhìn sang bên kia bờ sông thấy có một người phụ nữ đang cầm cái máy mài tay, mài lớp dầu chai đã bị rạn nứt trên thân của một chiếc ghe khác nhỏ hơn làm cho bụi gỗ lẫn dầu chai bay tung tóe khắp mặt nước. Tôi hỏi khách hàng là người phụ nữ kia đang làm gì vậy.... Té ra là cô ấy đang mài mòn lớp dầu chai đã rạn nứt để trét lên lớp dầu chai mới bảo vệ thân chiếc ghe.

Bất chợt trong tâm trí tôi loé lên sự ứng hợp giữa việc người phụ nữ đang mài dầu chai với quẻ Tụng (đá mài chạm với thân chiếc ghe làm phát ra tiếng kêu) – Hoán (mài mòn bề mặt và bụi mù văng tung tóe).

Tạo Hóa đang hiển lộ báo tin là chiếc ghe này sẽ bán được: Tụng (tình trạng người mua chưa đồng ý với giá đang kêu bán) – Hoán (nay làm tan đi sự bất đồng ý kiến về giá cả đó). Nhìn biểu số đăng ký của chiếc ghe tôi tính được quẻ:

Lý - Thuần Kiền

Lễ dã, lộ hành, đi lại Kiện dã, Cương kiện

Di chuyển, đường đi Nguyên động lực, mạnh mẽ

Tôi chợt hiểu ra phương cách để thúc đẩy việc bán chiếc ghe này:

Chiếc ghe, phương tiện vận tải (Lý) - phải được sơn mới, gia cố lại (Thuần Kiền).

Chiếc ghe phải chạy (Lý) – ra sông cái (Thuần Kiền)

Các bánh răng của tay lái (Lý) – phải vô dầu mỡ (gia cố) cho trơn tru (Thuần Kiền).

Mấy hôm sau khách hàng báo lại là sau khi thực hiện những gì tôi hướng dẫn đã có người đến hỏi mua, duy chỉ có điều là họ trả giá thấp quá. Kêu bán chiếc ghe giá 180 triệu để mong bán được giá 160 triệu nhưng khách mua chỉ trả 140 triệu thôi. Khách hàng định bớt thêm chút nữa để bán luôn cho xong. Tôi chợt nhận thấy 160 triệu tương ứng với số lý của quẻ Thiên Thủy Tụng; Thiên có số lý là 1 và Thủy có số lý là 6 nên bảo khách hàng kiên quyết giữ giá 160 triệu. Quả nhiên sau đó vài hôm (08/3/2017) khách hàng báo lại cho tôi biết là đã bán được với giá 160 triệu.

Ví dụ 4:

Năm 2016 có một bạn học viên định tham gia thiết kế xây dựng một dự án trung tâm thương mại lớn ở Cần Thơ. Muốn tham gia thiết kế dự án này, nhà thiết kế phải nộp vào tài khoản của chủ đầu tư 200 triệu đồng để chứng minh năng lực, số tiền này sẽ được hoàn trả khi chính thức ký kết hợp đồng thiết kế.

Trước khi quyết định tham gia bạn này nhờ tôi cùng đi với vài người bạn nữa cùng đi tham quan để thẩm tra tính khả thi của dự án này. Sau khi Café và ăn sáng xong xe chúng tôi cà rịch cà tang đến dự án khoảng 11:30 phút. Mọi người cùng rủ nhau vào dự án để khảo sát thực trạng.

Dự án tọa lạc tại một khu đất rộng lớn nằm ngay chân cầu và đã được triển khai ép cọc từ lâu, chúng tôi nhận biết được điều đó khi quan sát các cây sắt lòi ra ở đầu cọc bê tông đã bị rỉ sét nghiêm trọng. Đây là một chuyện lạ, tại sao dự án đã được thi công rồi mà nay lại phải kêu gọi thiết kế nữa. Mọi người đều cho ý kiến nhận xét về tình trạng này, riêng tôi rất ấn tượng với cái tên công ty chủ đầu tư dự án “Hoàng Hoàng” (tên công ty đã được thay đổi để tránh xâm phạm quyền tự do cá nhân) đây là họ của hai thành viên trong công ty liên doanh này ghép lại... Tôi nhầm tính ra được quẻ Thuần Tồn - Khuể - Cấu. Ý tượng Dịch là:

Thuận nhập dã, THUẬN NHẬP - Quai dã, HỒ TRỢ - Ngộ dã, TƯƠNG NGỘ
Nhập vào - Nương nhờ - Bám riết

...

Đang nhầm tính quẻ Dịch, chưa kịp ra câu biến thông hoàn chỉnh chợt tôi thấy hai hàng bận trồng dọc hai bên lối đi vào dự án có rất nhiều cây tầm gửi bám trên đó. Cây tầm gửi là một loại cây ký sinh (Khuể) có rễ cắm sâu vào thân cây chủ (Thuần Tồn) do chim chóc vô tình gieo rắc (Cấu) khắp nơi, cây này sống rất dai... bám chặt vào thân cây chủ cho đến khi cây chủ chết khô thì thôi. Hiện tượng tự nhiên này ứng hợp với ý Dịch tượng đến từng chi tiết.

Lúc đó đột nhiên mây đen vần vũ kéo đến (Cấu), gió thốc tung bụi mù (thuần Tồn) và rồi cơn mưa ào đến rất nhanh, mọi người phải chạy ra xe để tránh mưa. Nhưng chỉ thoáng qua một chút thì hết mưa ngay, trời nắng gay gắt trở lại... thì ra đó chỉ là một đám mưa mây (Khuể) thoáng qua mà thôi. Đây là một thiên tượng cũng rất ứng hợp với quẻ Dịch hiện thời.

Dịch Lý Việt Nam lấy Đồng nhi Dị làm cơ sở làm nhịp cầu nối Huyền vi với Hiện hiện, thấy chuyện trước mắt có thể biết chuyện tương lai. Tổng hợp các hiện tượng tai nghe mắt thấy được lúc bấy giờ thì mọi việc đã sáng tỏ trong tâm trí tôi, sự mời gọi tham gia (Thuần Tồn) thiết kế xây dựng là một màn kịch giả tạo (Khuể) nhằm lấy tiền ký quỹ (Cấu) của các nhà thiết kế.

Tôi tư vấn cho anh bạn học viên này không nên đặt chân vào bẫy.

Các anh bạn đi cùng cũng thấy có nhiều sự nghịch lý và bất ổn trong thương vụ này nên cũng khuyên anh bạn học viên của tôi không nên tham gia.

Sau khi rời dự án chúng tôi gọi điện thoại mời vài người bạn ở tại Cần Thơ cùng đi dùng cơm trưa cho vui. Râm ran câu chuyện thăm hỏi nhau sau vài ly bia, mấy anh bạn của tôi cho biết họ đã từng hợp tác trong dự án này và cũng vừa mới được thoái vốn sau mấy năm giằng co với chủ đầu tư do bất đồng ý kiến. Dự án này đã xin gia hạn giấy phép một lần rồi nhưng sau đó phía chủ đầu

tư đuổi vốn nên cũng không tiến hành xây dựng được. Hiện nay phía chủ đầu tư đang kêu gọi rất nhiều nhà thiết kế xây dựng đến hợp tác và phải ký quỹ 200 triệu để chứng minh năng lực. Số tiền ký quỹ này sẽ được hoàn trả lại cho nhà thiết kế xây dựng ngay khi chính thức ký hợp đồng thiết kế ... chỉ có điều căn cứ trên tình trạng hiện nay thì không biết đến năm nào hợp đồng mới có thể ký kết được!!!

Chương trình học Dịch Lý Báo Tin tại Dịch Học Đường Tâm Thanh gồm có hai khóa:

1. Khóa Dịch Lý Báo Tin *trình độ căn bản*
2. Khóa Dịch Lý Báo Tin *trình độ chuyên sâu*

Tài liệu học Dịch Lý Việt Nam chính thức của Dịch Học Đường Tâm Thanh:

1. Việt Dịch Chánh Tông *do Việt Nam Dịch Lý Hội xuất bản.*
2. Kinh Dịch Xưa và Nay (3 quyển) *tác giả Nam Thanh Phan Quốc Sử*

Trong quá trình học Dịch Lý Việt Nam đề nghị các học viên không nên đọc các tác phẩm Kinh Dịch khác để tránh sự nhầm lẫn và lãng phí thời gian.

Chúc các bạn thành công

LUẬN QUÊ DỊCH THEO DỊCH LÝ VIỆT NAM

Tâm Thanh

1. Luận Quê Dịch: về bản chất, quê Dịch là Bộ mặt Âm Dương, cho nên **“Luận quê Dịch”** chính là **“Luận định Âm Dương”**. Do vậy, muốn luận quê Dịch một cách hợp lý nhất, trước hết phải hiểu rõ và định cho đúng phạm vi tình lý, hay gọi là phạm vi Âm Dương của một vật, việc, người... nào đó mà ta đang muốn luận bàn đến. Dịch Lý Việt Nam căn cứ vào phạm vi tình lý mà vật, việc, người... đó đang được nhắc đến, nghĩa là luận Âm Dương so với cái gì đó cụ thể chứ không luận chung chung, chết nghĩa.

2. Cách luận đoán quê: Dịch Lý Việt Nam là môn Văn lý học nên chủ yếu chỉ dựa vào cái Lý của quê tượng Dịch để suy đoán. Sau khi an Dịch tượng, lấy ý nghĩa của Dịch tượng tan biến vào từng sự việc cụ thể, so sánh cái lý lẽ của Dịch tượng với Phạm vi tình lý câu chuyện, nếu tình lý câu hỏi ứng với ý nghĩa Chánh tượng thì dùng cái lý của Biến tượng để trả lời và ngược lại. Đơn tượng, Hào động được xem xét như là yếu tố phụ trợ, làm rõ nghĩa thêm cho Chánh tượng mà thôi.

Dịch Lý Việt Nam không luận đoán quê Dịch theo cách chúng tôi trình bày dưới đây:

- Phân loại đề mục muốn dự đoán thành: Quê đoán cầu tài, Quê đoán hôn sự, Quê đoán bình an, Quê đoán nắng mưa, ... Sau đó an Dịch tượng để nạp giáp, an lục thân, định dụng thần, khởi lục thú, an thế ứng, an trường sinh, an quý nhân, ... rồi luận sinh khắc để đoán cát hung.

- Sau khi an dịch tượng, xác định động hào ở Tiên tượng hay Hậu tượng để phân định ra thành Thể - Dụng, sau đó căn cứ vào Ngũ hành để luận sinh khắc coi Thể khắc Dụng hay là Dụng khắc Thể mà đoán là Cát hay Hung.

- Chỉ dựa vào Đơn tượng động mà luận đoán kết quả.

- Chỉ dựa vào Thoán từ mà đoán cát hung. Thoán Từ rất vắn tắt, cô đọng, nói đại ý toàn quê và sự hay dở tổng quát của toàn quê. Theo Dịch lý Việt Nam, Thoán từ chỉ là gợi ý cho ta về Ý tượng Dịch, “không dùng để tra”, không được hiểu chết nghĩa, mà phải tùy vào phạm vi, tình lý muốn biết cụ thể.

- Hào: Theo Chu Dịch thì Hào tượng trưng cho sự diễn biến của hoàn cảnh, những khía cạnh khác nhau của hoàn cảnh, những nhân vật liên hệ đến hoàn cảnh. Hào có Hào Tài và Hào Vị... Nhiều trường phái Dịch Học khác dùng Hào để luận đoán về tài lộc, vật chất, thời gian, tình cảm... Dịch Lý Việt Nam chỉ sử dụng Hào động để đoán biết chu kỳ sống động đang diễn tiến ở giai đoạn nào, tùy vào đó mà co giãn thời gian, tăng giảm mức độ nặng nhẹ, xa gần của động tĩnh Âm Dương.

- Dịch Lý Việt Nam cũng không có khái niệm quê Thượng Thượng, quê Hạ Hạ, quê Trung Bình, quê nào là quê Cát, quê nào là quê Hung. Theo Dịch Lý Việt Nam quê Dịch không có nghĩa gì cả, không phân biệt Thượng, Hạ, Trung, không phân biệt tốt, xấu... mà quê Dịch chỉ là Bộ mặt Âm Dương, lúc ẩn, lúc hiện như thế nào đó. Tốt xấu là tùy theo nhu cầu của từng sự việc, từng phạm vi cụ thể.

3. Khi luận đoán, dự báo Dịch Lý Việt Nam không dựa trên kinh nghiệm: không lấy kết quả luận đoán quê lần này để áp dụng vào dự đoán lần sau mà phải căn cứ vào *tình lý cơ động* của từng vụ việc cụ thể.

Tóm lại, Dịch Lý Việt Nam luận quê Dịch căn cứ vào Phạm vi tình lý chánh động, Hình tượng, Ý tượng, Lý Tượng, Lý lẽ của Chánh-Hệ-Biến tượng. Đơn tượng động, Hào động, Lục thú... chỉ là các yếu tố bổ trợ làm rõ nghĩa thêm cho Lý tượng.

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TẠI DỊCH HỌC ĐƯỜNG TÂM THANH

Các khóa học thường niên tại Dịch Học Đường Tâm Thanh, học vào tối Thứ Bảy và Chủ Nhật hàng tuần từ 18:00 - 21:00.

I. DỊCH LÝ VIỆT NAM

1. Dịch Lý Báo Tin (Chiêm Nghiệm Lý Dịch: Trình độ Cơ bản)
2. Dịch Lý Báo Tin (Chiêm Nghiệm Lý Dịch: Trình độ Chuyên sâu)
3. Triết Dịch (Lý Học Truy Nguyên)
4. Giao Dịch Xã Hội (Thiên Nhiên Xã Hội Học)

II. PHONG THỦY HUYỀN KHÔNG PHI TINH

1. Phong Thủy Huyền Không Phi Tinh (Trình độ Cơ bản)
2. Phong Thủy Huyền Không Phi Tinh (Trình độ Chuyên sâu)
3. Phong thủy Âm Phần.

III. NHÂN TƯỚNG HỌC

1. Nhân tướng học Cơ bản
2. Nhân tướng học Ứng dụng

IV. 32 CHUYÊN ĐỀ DỊCH LÝ – PHONG THỦY

32 chuyên đề chuyên sâu trong các lĩnh vực đời sống xã hội, đáp ứng cho mọi hoạt động tư vấn chuyên nghiệp. Khai giảng theo yêu cầu của học viên.